TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1353/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213, và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1217/2026/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 06 năm 2026 về việc: "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1964 và ông Bùi Hữu Q, sinh năm 1961; Cùng địa chỉ liên hệ tại: Số B Đường T, Khu phố I, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị T và ông Bùi Hữu Q là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/1982.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 12/05/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/06/2026, bà Huỳnh Thị T và ông Bùi Hữu Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung, có 02 con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 18/09/1983 và Bùi Quang K1, sinh ngày 29/11/1985. Tất cả đã trưởng thành. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Huỳnh Thị T và ông Bùi Hữu Q thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Huỳnh Thị T và ông Bùi Hữu Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35 do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/1982 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 18/09/1983 và Bùi Quang K1, sinh ngày 29/11/1985. Tất cả đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Đương sự được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV7-TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THADSTP.HCM-PTHADSKV7
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Nguyễn Hà Hải